

Ý NGHĨA TÍN NGƯỠNG THỜ CÁ ÔNG TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA CƯ DÂN ĐẢO LÝ SƠN, QUẢNG NGÃI

Tóm tắt: Tín ngưỡng thờ cá Ông có vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của cư dân đảo Lý Sơn. Tìm hiểu về chủ đề này, chúng tôi đã tiếp cận nghiên cứu định tính trong điền dã dân tộc học với thời gian không liên tục từ tháng 3 năm 2008 đến tháng 8 năm 2019. Bài viết vận dụng quan điểm lý thuyết chức năng (chức năng đối với cá thể) của nhà nhân học Bronislaw Malinowski để giải thích hiện tượng ngư dân đảo Lý Sơn tôn sùng và thờ cúng cá Ông như một vị thần bảo hộ cho nghề biển. Qua nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cá Ông, chúng tôi cho rằng, đặc thù của nghề biển đối mặt với nhiều rủi ro (do sự bất ổn của thời tiết, nguồn cá, ngư trường, thị trường, v.v...) đã gây ra tâm lý bất an cho ngư dân, vì thế tín ngưỡng thờ cá Ông tồn tại góp phần đáp ứng nhu cầu trấn an về mặt tâm lý cho ngư dân.

Từ khóa: Lý Sơn; ngư dân; nghề biển; tín ngưỡng thờ cá Ông; lý thuyết chức năng.

Dẫn nhập

Tín ngưỡng thờ cá Ông là một trong những nét nổi bật trong đời sống tinh thần của người dân đảo Lý Sơn. Theo tài liệu thư tịch và tư liệu điền dã của chúng tôi, khi bắt đầu hành trình đi đánh bắt cá, những ngư dân làm nghề biển đều đến các lăng thờ cá Ông để cầu xin sự may mắn, bình an. Cá Ông đã trở thành vị thần được ngư dân tôn kính.

Để lý giải ý nghĩa của tín ngưỡng thờ cá Ông trong đời sống tinh thần của cư dân đảo Lý Sơn, chúng tôi dựa vào quan điểm chức năng luận của nhà nhân học Bronislaw Malinowski. Malinowski quan

* Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 15/3/2021; Ngày biên tập: 6/5/2021; Duyệt đăng: 13/5/2021.

niệm rằng: “Văn hóa được xây dựng trên những nhu cầu sinh vật của cá nhân, là điểm qui chiếu, từ đó có thể rút ra những điểm tương đồng giữa các xã hội đơn giản và phức tạp. Từ ngữ chức năng được dùng ở đây mang ý nghĩa thỏa mãn nhu cầu chủ yếu của cá nhân thông qua phương tiện văn hóa”¹.

Trong quá trình điền dã tại đảo Trobriand, Malinkowski đã quan sát hành vi của ngư dân khi đánh bắt cá ở trong phá và ngoài khơi. Những làng phía trong phá thường đánh bắt cá một cách dễ dàng, không có nguy hiểm, nên họ chỉ cần dựa vào kiến thức và kỹ năng của mình. Ngược lại, với việc đánh bắt cá ngoài khơi đầy nguy hiểm và bất trắc, người dân sử dụng hàng loạt các nghi lễ để trấn an về mặt tâm lý và mong muốn sẽ đạt được kết quả đánh bắt cao². Như vậy, môi trường xã hội càng bất trắc, nguy hiểm thì con người càng cần đến sự hỗ trợ của những thế lực linh thiêng. Chức năng tâm lý của tôn giáo là làm dịu đi sự lo lắng về những điều nguy hiểm mà con người phải đối mặt trong đời sống, nhấn mạnh đến chức năng của văn hóa là đáp ứng nhu cầu của con người. Vận dụng quan điểm của Malinkowski, nghiên cứu này sẽ tập trung phân tích đặc thù của nghề biển, tâm lý bất an của ngư dân và sự tồn tại của tín ngưỡng thờ cá Ông góp phần đáp ứng nhu cầu trấn an tâm lý của ngư dân như thế nào.

1. Khái quát về tín ngưỡng của cư dân đảo Lý Sơn

Lý Sơn là một huyện đảo thuộc tỉnh Quảng Ngãi, có diện tích 9,965 km², dân số 20.195 người, nằm cách đất liền khoảng 25 hải lý về phía đông bắc, gồm một đảo lớn (Cù Lao Ré) và một đảo bé (Cù Lao Bờ Bãi)³.

Theo *Địa chí Quảng Ngãi*, người Việt Bắc Bộ di cư vào Quảng Ngãi theo ba đợt: Đợt thứ nhất ở thời nhà Hồ, vào hai châu Thăng Hoa và Tư Nghĩa, năm 1402; Đợt thứ hai vào thời vua Lê Thánh Tông, năm 1471; Đợt di dân thứ ba khi Nguyễn Hoàng tiến vào mở mang vùng đất phương Nam, vào năm 1558. Đây là ba cuộc di dân chính do nhà nước tổ chức, ngoài ra còn có những cuộc di dân tự do của nông dân miền Bắc ở thời Trần hay thời loạn Nam Bắc triều⁴. Cư dân Việt đến khai khẩn làng mạc trên đảo Lý Sơn vào khoảng cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII. Trong *Non nước xứ Quảng*, Phạm Trung Việt cho

rằng, năm 1604 là thời điểm người Việt khai khẩn đảo Lý Sơn⁵. Họ là những cư dân vùng An Hải, Sa Kỳ của huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh. Ở Lý Sơn có thờ 15 vị tiền hiền của 15 dòng họ khác nhau, được xem là những người đầu tiên đến khai phá vùng đất này. Ở phía tây đảo Lý Sơn có 7 vị tiền hiền của các dòng họ: Phạm Khắc, Phạm Văn, Võ Xuân, Võ Văn, Lê, Nguyễn, Đặng đã đến lập nên phường An Vĩnh. Tám vị tiền hiền còn lại của các dòng họ: Nguyễn, Dương, Trương, Trần, Võ, Nguyễn Đình, Nguyễn Văn, Lê đã đến khai khẩn một vùng đất rộng lớn ở phía đông đảo Lý Sơn, lập nên phường An Hải⁶. Như vậy, từ năm 1604, lớp cư dân người Việt đầu tiên đã đến vùng đảo này sinh sống.

Trong buổi đầu khẩn hoang ở vùng đất mới, cư dân phải đối mặt với nhiều khó khăn, nên họ tìm chỗ dựa về mặt tinh thần thông qua việc thờ cúng các vị thần. Có thể nói, niềm tin vào sự phù trợ của các thế lực siêu nhiên đã góp phần làm cho tín ngưỡng tại Lý Sơn trở nên phong phú. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, các loại hình tín ngưỡng dân gian ở Lý Sơn bao gồm tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng thờ cá Ông, tín ngưỡng thờ các vị thần khác.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

Cũng như ở nhiều địa phương khác, cư dân Việt ở Lý Sơn đều thờ cúng ông bà, tổ tiên tại nhà thờ tộc họ và trong gia đình. Mỗi dòng họ tại đây đều xây dựng nhà thờ tộc họ để thờ phụng ông tổ của tộc họ. Đối với các tộc họ có nhiều chi phái thì mỗi chi có nhà thờ riêng. Đúng đầu mỗi tộc họ là ông trưởng tộc chịu trách nhiệm chăm lo hương đèn và các ngày cúng giỗ. Hằng năm, vào ngày giỗ tộc họ, con cháu tập trung tại nhà thờ để cúng bái. Đây không chỉ là dịp tưởng nhớ ông bà, tổ tiên mà còn tăng tình đoàn kết của những người trong họ. Bên cạnh đó, mỗi gia đình đều có bàn thờ ông bà, tổ tiên được đặt ở nơi trang trọng nhất trong nhà. Có thể nói, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã tồn tại từ bao đời nay thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, đây là dịp để con cháu tưởng nhớ ông bà, tổ tiên, những người đã khuất và mong cầu tổ tiên phù hộ độ trì cho gia tộc được bình an.

Tín ngưỡng thờ Mẫu

Thờ Mẫu là tín ngưỡng thể hiện niềm tin của người dân về sự linh ứng và phù trợ của các nữ thần, mà người dân địa phương hay gọi là “Bà”. Trải qua thời gian, tín ngưỡng của những người Việt đến cộng cư tại đảo Lý Sơn đã hòa trộn với tín ngưỡng của người Chăm và hình thành nên đặc trưng văn hóa của cư dân nơi đây. Các vị nữ thần được người dân Lý Sơn thờ phụng là Thiên Y A Na, các vị Ngũ Hành, Bà Chúa Yàng, Thần U Linh Sạ Nữ Vương, Thần Thủy Long,...

Thiên Y A Na hay dân gian gọi là bà Chúa Ngọc, được phiên âm từ Pô Inur Nugar, tên vị thần mẹ xứ sở của người Chăm. Nữ thần Thiên Y A Na là vị thần có nhiều quyền năng với khả năng trấn áp các thế lực siêu nhiên gây hại cho cuộc sống con người. Chính vì thế, khi bắt đầu hay kết thúc mùa vụ cũng như có những lo lắng trong cuộc sống, người dân đều mang lễ vật đến miếu xin Bà phù hộ. Ở trên đảo có rất nhiều dinh thờ Thiên Y A Na. Ngày 25 tháng 2 được xem là ngày Vía Bà. Đây cũng là dịp tế lễ quan trọng của cư dân.

Ngũ Hành thượng giới cũng là nữ thần được phụng thờ phổ biến ở nhiều dinh, miếu tại đảo Lý Sơn. Quan niệm thờ Bà Chúa Ngũ Hành hay Ngũ vị tiên nương (Kim Đức Thánh phi, Mộc Đức Thánh phi, Thủy Đức Thánh phi, Hỏa Đức Thánh phi và Thổ Đức Thánh Phi). Nguyễn Đăng Vũ (2016) cho rằng: “Ngũ Hành thượng giới là một ý niệm chung để chỉ về một lực lượng siêu nhiên có thiên chức phò trợ cho con người được sinh sôi, phát triển, đặc biệt phù hộ cho trăm nghề tấn phát”⁷. Ngoài ra, ở Lý Sơn còn có thờ các vị nữ thần như Bà Chúa Yàng, thần U Linh Sạ Nữ Vương, Bà Thủy Long, Tam Phủ, chúa Ngung Man Nương.

Tín ngưỡng thờ cá Ông

Thờ cá Ông là nét nổi bật và là tín ngưỡng đặc trưng của cư dân làm nghề biển. Không chỉ ở Lý Sơn mà ở các làng ven biển khác, cá Ông đã trở thành một vị thần hộ mệnh cho ngư dân trên biển. Ngư dân mong muốn trời yên biển lặng, đánh bắt được mùa nên đã xây dựng các lăng cá Ông để thờ phụng. Hiện nay ở trên đảo Lý Sơn có 7 lăng thờ cá Ông, điều này cũng phản ánh được niềm tin của ngư dân vào sự hiển linh của thần Nam Hải.

Ngoài các loại hình tín ngưỡng vừa nêu, cư dân đảo Lý Sơn còn có các tín ngưỡng khác như tín ngưỡng thờ âm hồn, cúng thần nông và các vị thần tài, thổ địa, ông Công ông Táo. Như vậy, Lý Sơn với đặc điểm là một hải đảo, được bao bọc bởi bốn bề là biển, đã hình thành những sinh hoạt văn hóa đặc trưng không lẫn với địa phương khác. Qua khảo sát hệ thống các tín ngưỡng đã và đang tồn tại ở Lý Sơn, có thể thấy việc thực hành tín ngưỡng của cư dân rất đa dạng, trong đó tín ngưỡng thờ cá Ông là một trong những đặc trưng văn hóa nổi bật.

2. Tín ngưỡng thờ cá Ông của cư dân đảo Lý Sơn

2.1. Sự hình thành tín ngưỡng thờ cá Ông

Cá Ông là một trong những cách gọi tôn kính của cư dân vùng biển về loài cá voi. Khi tìm hiểu về tập tính của cá voi, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng: “Đây là loài cá có tập tính hay nương dựa vào thuyền bè, các vật trôi nổi trên mặt biển khi có bão rồi cùng theo vào bờ và nhiều khi mắc cạn ở đấy. Một tập tính nữa là cá voi thường hay đuổi theo đàn cá nhỏ săn mồi nên các đàn cá phải chạy trốn vào một khu vực nào đấy rất thuận tiện cho việc đánh bắt cá của ngư dân. Vì vậy, ngư dân nghĩ rằng Ngài (cá voi) đã lừa cá vào một chỗ cho mình”⁸. Từ những đặc điểm trên, người dân vùng biển xem cá voi là loài cá thiêng nên rất tôn kính và thờ phụng. Trong dân gian vùng biển vẫn truyền tụng sự tích cá voi là hiện thân của Phật Bà Quan Âm chuyên cứu vớt những ngư dân bị tai nạn trên biển. Người ta cũng cho rằng, Ông Nam Hải (tức cá voi) là một sinh vật thiêng ở biển, là cứu tinh đối với những người đánh cá và đi biển khi ghe thuyền của họ bị đắm giữa biển khơi, bão tố⁹.

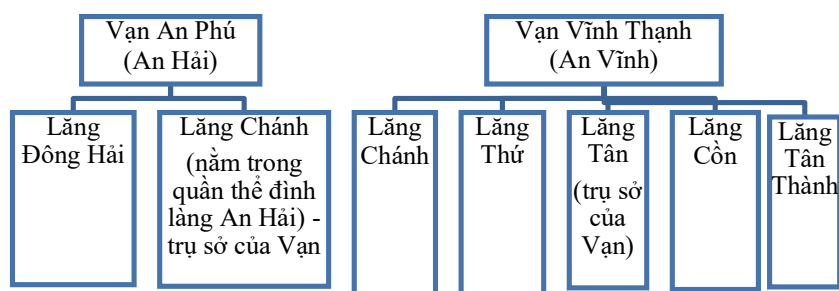
Truyền thuyết về cá Ông còn gắn liền với một giai thoại về vua Gia Long. Dân gian lưu truyền câu chuyện về Nguyễn Ánh (sau này là vua Gia Long) bị quân Tây Sơn truy đuổi phải bỏ chạy về phía cực nam, được cá Ông cứu trong một trận thuyền sắp bị đắm¹⁰. Vì thế, các vị vua triều Nguyễn đã ban sắc thần cho nhiều địa phương, từ Nam Trung Bộ đến các tỉnh cực nam của Tổ quốc, được phụng thờ cá Ông. Trong các sắc thần, cá Ông đã trở thành *Nam Hải cự tộc ngọc lân tôn thần*, rồi sau này còn được gia tăng đến thượng đẳng thần¹¹.

Ở Lý Sơn, ngoài sử dụng danh xưng của cá Ông là thần Nam Hải như các địa phương khác trên cả nước, thì Ông còn được gọi với rất nhiều tước hiệu khác nhau như Nam Hải Đồng Đình Đại Vương, Nam Hải Huỳnh Hắc Lân Đại tướng quân, Nam Hải Huỳnh Công Lãnh, Nam Hải Huỳnh Ngọc Lân. Sự tôn kính của người dân dành cho cá Ông thể hiện qua cách gọi cá Ông là Ngài, ông Nam Hải, Đức ông Nam Hải¹². Khi được hỏi về vai trò của cá Ông trong đời sống của ngư dân, đa số đều cho rằng cá Ông là vị thần mang đến mùa màng bội thu cũng như giúp giải quyết khó khăn. Vì lẽ đó, người dân vô cùng sùng bái, tổ chức cúng tế và xây lăng thờ cá Ông với qui mô khá lớn.

2.2. Cơ sở thờ tự

Từ thời nhà Nguyễn, hoạt động khai thác thủy hải sản trên biển ở Lý Sơn phát triển rất nhộn nhịp, vì thế các *vạn* trên đảo Lý Sơn đã được hình thành từ lâu đời, gắn liền với cư dân làm nghề biển. *Từ điển Việt Nam văn hóa tín ngưỡng phong tục* định nghĩa “Vạn là tập hợp những người làm nghề chài lưới, đánh bắt cá và hải thủy sản, chuyên hoạt động trên biển”¹³. Như vậy, vạn chài là tổ chức do những cư dân làm ngư nghiệp thành lập để tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình khai thác đánh bắt thủy hải sản trên biển. Tại Lý Sơn có hai vạn: vạn Vĩnh Thạnh thuộc xã An Vĩnh, vạn An Sơn sau đổi thành vạn An Phú thuộc xã An Hải. Cá Ông được thờ tự trong các lăng. Kết quả khảo sát cho thấy, tại Lý Sơn có 7 lăng thờ cá Ông, bao gồm lăng Chánh (An Hải), lăng Đông Hải, lăng Chánh (An Vĩnh), lăng Cồn, lăng Tân Thành, lăng Thứ, lăng Tân. Các lăng thờ Ông do vạn quản lý và chăm lo việc tế tự.

Sơ đồ 1: Các cơ sở tín ngưỡng do vạn quản lý tại Lý Sơn



(Nguồn: Tư liệu điền dã của tác giả năm 2019)

Qua khảo sát thực tế, vị trí các lăng thờ cá Ông đều được xây dựng hướng ra biển, xung quanh có những cây cổ thụ. Các lăng thờ cá Ông trên đảo Lý Sơn là những công trình kiến trúc mang tính nghệ thuật được chạm khắc công phu. Tác giả Phan Đình Độ cho rằng: “Nhìn chung, tất cả các lăng thờ cá Ông trên đảo đều có kiến trúc hình chữ Tam hoặc chữ Nhị và có niên đại xây dựng khá xưa. Lăng Đông Hải (xã An Hải), lăng Chánh (xã An Vĩnh) xác định niên đại xây dựng vào thời Minh Mạng. Lăng được bố trí khu tiền đường có ban thờ tiền vãng, hậu vãng, cô hồn; chánh điện thờ thần Nam Hải, tiền hiền, hậu hiền; hậu cung thờ linh vị thần Nam Hải, hai bên tả hữu trong hậu cung là nơi đặt cốt cá Ông. Mỗi ban thờ được bố trí đầy đủ đồ thờ tự, lọng che, ngựa gỗ. Trong lăng có nhiều hoành phi, câu đối”¹⁴. Hầu như các lăng thờ cá Ông trên đảo đều có cốt cá Ông. Một số hài cốt lớn được lưu giữ tại lăng Đông Hải, lăng Tân, lăng Cồn. Năm 2017, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt đề án khôi phục bộ xương cá voi tại lăng Tân. “Các bậc cao niên trong làng cho biết, khoảng vài trăm năm trước, cá voi (cá Ông) đã lụy vào bờ. Do thân hình đồ sộ và trọng lượng quá nặng, khi cá voi chết, người dân đã đào hố chôn xác ngay tại bãi biển. Vài năm sau đó, các họ tộc trên đảo đã khai quật lấy toàn bộ xương cốt đưa vào lăng Tân thờ tự. Trải qua thời gian, bộ xương cá voi không còn nguyên vẹn, nhiều đoạn bị đứt gãy,... Lăng Tân (hay còn gọi là Sở Đại Dương) đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là Di tích lịch sử cấp quốc gia”¹⁵.

Hiện nay, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, cư dân ở Lý Sơn đã có những thiết bị hiện đại phục vụ cho việc đánh bắt như máy tằm ngư, máy định vị, bộ đàm,... Các trang thiết bị này giúp ngư dân tăng năng suất đánh bắt, giảm thiểu rủi ro thiên nhiên. Về hình thức đánh bắt, với sự hỗ trợ của máy móc, ngư dân có thể đánh bắt xa bờ khai thác ngày càng nhiều và đa dạng các loại hải sản. Tuy nhiên, những phát minh khoa học kỹ thuật cũng không thể giúp con người luôn có được sự tự tin, lạc quan khi đối mặt với biển cả. Chính vì vậy, ngư dân vẫn duy trì đức tin và cầu mong sự phù trợ của Nam Hải Đại tướng quân.

2.3. Thực hành tín ngưỡng

Tại Lý Sơn, khi cá voi bị dạt vào bờ biển, ngư dân Lý Sơn gọi là “Ông đi tu” và tổ chức mai táng với các nghi lễ như đối với con người.

Cá được chôn ở bờ biển từ 5 – 7 năm (loại cá lớn), từ 2 -3 năm (loại cá nhỏ), sau đó làm lễ “thượng ngọc cốt”, cải táng lấy xương đưa vào quan quách và lập lăng thờ. Người phát hiện cá Ông chết đầu tiên gọi là trưởng tử, có bốn phận để tang trong vòng 24 tháng. Khi cúng, chủ vạ làm chủ tế, trưởng tử bịt khăn tang màu đỏ. Theo người dân, diễn trình lễ cúng tế cá Ông từ khi chết đến khi cải táng giống như nghi lễ cúng đối với một con người. Các ngày kỵ của các lăng cá Ông là ngày cá Ông chết và được ngư dân đem chôn cất¹⁶. Ông V.H.Đ. cho biết: “Ngoài các lễ kỵ khác nhau ở các lăng, vào tháng hai âm lịch lấy ngày mùng 1 là ngày hội *tế xuân*, ngày mùng 2 là ngày lễ *đoàn*, ngày mở biển cho dân chài ra khơi đánh bắt, đến cuối tháng 8 âm lịch quay thuyền về để tổ chức lễ *hoàn nguyện* tạ ơn thần cuối vụ mùa”¹⁷.

Có thể nói, cá Ông đã trở thành vị thần được thờ phụng phổ biến ở đảo Lý Sơn. Hằng năm, cư dân tổ chức cúng tế Ông tại các lăng thờ rất long trọng, theo lệ xuân thu nhị kỳ: “xuân cầu, thu tạ”. Qua phỏng vấn những cụ già ở đảo Lý Sơn, chúng tôi được biết, tế xuân diễn ra vào tháng giêng hoặc tháng 2 âm lịch, ngư dân làm tế *cầu mùa* hay còn gọi là lễ *cầu ngư*, một số địa phương khác gọi là “lễ ra quân đánh bắt cá đầu năm”. Nghi lễ này nhằm mục đích cầu các vị thần linh phù hộ độ trì cho cộng đồng năm mới mưa thuận gió hòa, mùa cá bội thu. Sau lễ cầu ngư, ngư dân mới ra khơi đánh cá. Bên cạnh tế xuân, người dân còn tổ chức tế lệ thu vào tháng 7 hoặc tháng 8 âm lịch. Đây là thời điểm kết thúc vụ đánh cá trong một năm, bởi từ tháng 8 trở đi là mùa biển động nên cư dân nghỉ ngơi, tránh gió bão.

Để chuẩn bị cho việc cúng tế, ông chủ vạ phụ trách phân công công việc cho các thành viên trong vạ, từ việc mua sắm lễ vật, trang trí cờ hoa, mời người tham dự và quan trọng nhất là kêu gọi sự đóng góp kinh phí của bà con. Trong thời gian diễn dã tại đảo Lý Sơn, chúng tôi nhận thấy tại các lăng đều ghi chép chi tiết khoản đóng góp để trùng tu, sửa chữa cũng như tổ chức lễ hội của ngư dân. Sau mỗi mùa biển, những ngư dân ở đảo đều đến tạ ơn Ông đã phù trợ bằng các hình thức như hỗ trợ tiền mặt, đôi khi đặt câu liễn đối trong lăng. Thành phần tham dự buổi tế lễ gồm có ông chủ vạ, trùm vạ, thủ tự, chấp sự, xướng lễ và tư vấn. Ngoài ra, tham dự đoàn tế còn có ông cả làng, chủ lân, chủ xóm,

các vị cự chủ vạn¹⁸. Những người tham gia vào ban tế lễ mặc trang phục áo dài màu xanh hoặc màu đen, đội khăn xếp. Các nghi lễ cúng cá Ông thường được tổ chức bao gồm lễ *yết* và lễ *tế chính*. Lễ *cáo yết* thường diễn ra vào đêm trước ngày diễn ra lễ tế chính.

Lễ yết

Lễ yết là lễ tế cáo thường diễn ra vào khoảng 5, 6 giờ chiều hôm trước ngày chánh tế, với sự có mặt của đầy đủ ban tổ chức vạn, ban nhạc lễ, ông cả làng,... Đây là lễ cáo và cúng thỉnh ông Nam Hải và các vị thần linh khác về chứng kiến lòng thành của bà con trong vạn. Lễ vật trong lễ yết đơn giản, chủ yếu là trầu, rượu, hoa quả, nhang đèn. Buổi lễ diễn ra theo ba bước sơ hiến lễ, á hiến lễ và chung hiến lễ.

Lễ tế chính

Lễ tế chính được tổ chức sau lễ yết một ngày. Thành phần tham dự gồm ban tế lễ, ban nhạc lễ cùng người dân trong vạn chài. Trình tự buổi lễ cũng diễn ra các bước sơ hiến lễ, á hiến lễ, chung hiến lễ. Lễ vật trong lễ tế xuân thường có trầu rượu, hoa quả, nhang đèn, trái cây, vàng mã,... nhưng trong lễ tế thu thường phải có 1 con heo, 1 con gà và các lễ vật khác như lễ tế xuân. Đặc biệt những năm được mùa, ngư dân thường tổ chức lễ rất linh đình, mời đoàn hát bội về biểu diễn.

Tác giả Phan Đình Độ cho biết, “mặc dù Lý Sơn tổ chức nhiều hình thức cúng tế cá Ông nhưng không có nghi thức “nghinh ông” và hát bả trạo như một số địa phương khác trong tỉnh. Hình thức nghinh ông chỉ phản ánh khá mờ nhạt qua nghi thức lễ xuống nghề hay còn gọi là lễ mở cửa biển của vạn đầu năm, nhưng hiện nay vạn cũng không tổ chức”¹⁹.

Như vậy, bắt nguồn từ những truyền thuyết trong dân gian cho đến những câu chuyện gắn liền với vua Gia Long, cùng với những tập tính vốn có của một loài cá sống ở biển, cá voi đã được cộng đồng thiêng hóa trở thành vị thần bảo hộ cho cư dân vùng biển. Phải chăng như nhận định của tác giả Nguyễn Chí Bền: “Quá trình trở thành vật biểu trưng thần biển của cá voi có hai chiều tác động: niềm xác tín của ngư dân và sự đội xuống của vương triều. Người dân tin tưởng, thờ phụng, triều đình phong chức cho cá voi để bắt dân phụng thờ. Dù là chiều tác động nào, niềm tin tưởng của ngư dân sống bằng nghề biển đã tạo ra quá trình thần thánh hóa, lịch sử hóa một con vật được phụng thờ”²⁰.

3. Ý nghĩa của tín ngưỡng thờ cá Ông đối với cư dân đảo Lý Sơn

3.1. Nghề biển của cư dân đảo Lý Sơn: Rủi ro, mạo hiểm và bất an

Nghề biển trở thành hoạt động kinh tế quan trọng trong đời sống cư dân trên đảo Lý Sơn. Theo *Niên giám thống kê* huyện Lý Sơn, hiện nay có 60% cư dân sống bằng nghề biển²¹. Thế nhưng, nghề này lại lắm rủi ro, bất trắc. Người đi biển trực tiếp đối đầu với gian khó, nguy hiểm ngoài khơi. Những người ở nhà cũng lo lắng cho người thân của họ. Chúng tôi đã từng nghe câu chuyện của một người phụ nữ ở đảo Lý Sơn kể về những chuyến đi biển của người thân trong gia đình. Chị kể: “Mỗi lần ông đi biển là tui không ngủ được, nhưng mà không đi thì biết lấy gì ăn. Ông đi mà trúng thì được nhiều tiền, nhưng có khi tàu thuyền bị hư hay gặp bão là mất trắng”²².

Nghề đi biển, nguy hiểm luôn luôn rình rập. Ra khơi, những tai họa bất ngờ luôn là nỗi ám ảnh thường trực của ngư dân. Bên cạnh nỗi lo cơm áo thường nhật thì những ngư dân đi biển còn phải phải đối mặt với nhiều rủi ro. Trong nghiên cứu của Oscar Saleminck đã phân biệt bốn dạng thức của sự bất an, đòi hỏi sự điều chỉnh tinh thần có liên quan đến rủi ro: (1) Các vấn đề sức khỏe cơ thể và tâm thần (cần chữa trị); (2) Sự bất an về kinh tế và rủi ro thị trường (tìm kiếm vận may); (3) Những bất định mang tính hiện sinh liên quan đến người chết, như họ hàng mất tích trong chiến tranh (chẳng hạn việc tìm và chôn cất hài cốt theo đúng lễ nghi); (4) Chủ tâm chấp nhận rủi ro và kiểm soát những rủi ro đó”²³.

Đối với cư dân đảo Lý Sơn, qua những chuyến điền dã, chúng tôi nhận thấy họ đang đối mặt với những rủi ro sau:

Rủi ro về thời tiết bất định và nguồn cá trên biển

Đối với nghề biển, thuận lợi về thời tiết là một trong những yếu tố giúp ngư dân được mùa. Kinh nghiệm được truyền qua nhiều thế hệ giúp cho ngư dân nhận biết các dấu hiệu dự báo tình hình thời tiết thuận lợi trong năm để ra khơi, đánh bắt được kết quả. Thế nhưng, không phải kinh nghiệm nào cũng hoàn toàn đúng, vì thời tiết có những bất thường do tác động của nhiều yếu tố. Theo nhiều cụ già kể lại, ngày xưa ngư dân đánh bắt cá với phương tiện kỹ thuật còn rất hạn chế. Khi gặp thời tiết bất thường, họ thường không trở tay kịp. Đôi

khi, đi cả tháng trời vẫn không bắt được mẻ cá lớn. Bởi vì, cá có tập tính bơi theo đàn nên nếu may mắn sẽ gặp được đàn cá lớn, không may thì cả chuyến đi không gặp được đàn cá nào. Môi trường đánh cá trên biển luôn bất định và không kiểm soát được. Ngày nay, ngư dân khi đi đánh bắt cá đã được trang bị tàu thuyền với công suất lớn, hệ thống đài báo bão hay cứu trợ trên biển đã phát triển. Tuy nhiên, sự khó nắm bắt của thiên nhiên cũng vẫn là nỗi bất an của ngư dân. Đó là lý do họ luôn đến lễ cá Ông trước và sau mỗi chuyến đi biển.

Sự tranh chấp ngư trường

Hiện nay, vấn đề tranh chấp trên biển Đông đang diễn biến phức tạp cũng ảnh hưởng nặng nề đến ngư trường của cư dân đảo Lý Sơn. Thời gian qua, nhiều tàu cá của ngư dân ở các tỉnh ven biển miền Trung và Nam Trung Bộ liên tiếp bị các tàu nước ngoài tấn công khi đang đánh bắt hải sản trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam, đặc biệt là khi đánh bắt ở vùng đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Ngư dân N.C.T., thuyền trưởng tàu QNg 96093 TS cho biết, “khi đang đánh bắt ở đảo Xà Cừ thì bị tấn công, đập phá tài sản, lấy đi hơn 1 tấn cá. Chúng tôi bị thiệt hại hơn 200 triệu đồng”²⁴. Chú Ba (xã An Hải) chia sẻ, “tàu thuyền ở Lý Sơn đi đánh bắt xa bờ bị tàu nước ngoài bắt. Chúng đòi nộp tiền phạt 200 đến 300 triệu. Nếu mình có tiền thì được thả, nếu không thì bị đánh đập, ở tù một gông luôn. Nhiều gia đình ở đây, không có tiền nên phải chịu để người thân ở tù”²⁵. Câu chuyện của ngư dân Lê Hơn ở thôn Tây, xã An Hải bị tấn công làm chìm tàu vào năm 2018, khiến gia đình anh trắng tay, đã được đề cập đến trên các phương tiện truyền thông đại chúng²⁶.

Trước tình hình căng thẳng ở biển Đông, những ngư dân Lý Sơn vẫn quyết tâm ra khơi, bởi lẽ: “Tổ tiên năm xưa từng không tiếc máu xương gìn giữ, khai thác thủy sản ở Hoàng Sa. Giờ, dù xảy ra biến cố thế nào đi nữa thì thế hệ con cháu chúng tôi phải có trách nhiệm nối nghiệp biển mà đời trước để lại”²⁷. Edytar Roszoko trong bài viết về câu chuyện của ngư dân ở Việt Nam trong bối cảnh tranh chấp biển Đông đã cho rằng, bối cảnh chính trị hiện nay đã ảnh hưởng rất lớn đến sinh kế của người dân làm nghề biển. Hơn nữa, nghề biển không chỉ là sinh kế mà còn là biểu tượng của lòng yêu nước: “ra khơi bám biển bảo vệ chủ quyền biển đảo”²⁸.

Sự bất ổn của thị trường, đầu ra của sản phẩm

Hiện nay, kinh tế thủy sản ở đảo Lý Sơn chỉ phát triển ở mức độ đánh bắt trong lồng và ngoài khơi, chưa phát triển được mô hình nuôi trồng, chế biến thủy hải sản. Nguyên nhân của tình trạng trên do mạng lưới điện ở Lý Sơn chưa hoàn thiện, chưa xây dựng được nhà máy chế biến hải sản. Sản phẩm đánh bắt của cư dân đều được mang vào cửa Sa Kỳ để bán. Vì vậy, ngư dân luôn bị chèn ép về giá cả. Ngư dân T.V.N. (xã An Hải) vừa cho tàu cập cảng Lý Sơn vừa than thở: “Đi cả tuần mà đánh được vài tạ cá thì lỗ là cái chắc. Đánh được ít như chuyến này mới ghé vô đảo Lý Sơn bán chứ đánh được 1- 2 tấn tôm, cá thì đã chạy vô cảng Sa Kỳ rồi. Ở đây có cơ sở chế biến thủy sản nào đâu mà bán”. Không có cơ sở thu mua, chế biến thủy sản quy mô lớn, nên mỗi khi đánh bắt trở về ngư dân huyện Lý Sơn luôn phải tìm nơi tiêu thụ sản phẩm: “Người ta biết mình lạ từ đảo chạy vô nên các đầu nậu thu mua giá thấp mình cũng phải bán. Chạy thêm 18 hải lý vừa mất thời gian, vừa mất thêm tổn phí mà còn bị ép giá. Biết vậy nhưng đành chịu”²⁹. “Ngư dân ở đây ai cũng vậy, đánh bắt xong là mang về cửa Sa Kỳ bán cho “nẫu”³⁰. “Nẫu” có vốn nên cho chủ thuyền mượn tiền để đi đánh bắt, do đó đánh xong phải bán cho nẫu và luôn bị ép giá”³¹.

Đối với ngư dân, biển cho họ nguồn lợi vô cùng nhưng cũng mang đến nhiều nỗi bất an. “Sự bươn chải trên thị trường đã chuyển đổi cuộc sống của họ, gây ra sự trục trặc, một cảm giác bất lực và cảm giác bị kiểm soát bởi các lực lượng xa xôi, mạnh mẽ và vô hình. Chính cảm giác về sự bất lực này là điều khiến nhiều người tìm cách vượt qua bằng thực hành tôn giáo”³².

3.2. Tín ngưỡng thờ cá Ông: Liệu pháp trấn an tinh thần của ngư dân vùng biển

Tác giả Nguyễn Thanh Lợi trong nhiều công trình nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cá Ông cho rằng, tín ngưỡng này có nguồn gốc từ tộc người Chăm và những cư dân Việt đã tiếp thu trong quá trình giao lưu văn hóa³³. Bên cạnh đó, trong dân gian vùng biển vẫn truyền tụng sự tích cá voi là hiện thân của Phật Bà Quan Âm chuyên cứu vớt những ngư dân bị tai nạn trên biển. Người ta cũng cho rằng, ông Nam Hải (tức cá voi)

là một sinh vật thiêng ở biển, là cứu tinh đối với những người đánh cá và đi biển khi ghe thuyền của họ bị đắm giữa biển khơi, bão tố³⁴. Khi tìm hiểu những đặc điểm về tập tính của cá voi, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, những đặc điểm ấy khiến người dân vùng biển tin rằng cá voi luôn có mặt và hỗ trợ khi họ gặp hoạn nạn trên biển, từ đó cá voi được xem là loài cá thiêng nên rất được tôn kính và thờ phụng.

Như chúng tôi đã đề cập ở trên, ngư dân Lý Sơn trong quá trình đi biển luôn đối mặt với nhiều rủi ro. Hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ở khắp nơi, vì vậy phương tiện khoa học cũng không thể cho kết quả dự báo thời tiết hoàn toàn chính xác. Những thay đổi về khí hậu, thời tiết dẫn đến môi trường, tập tính của nguồn sinh vật bị thay đổi theo. Vì vậy, kết quả các chuyến đi biển cũng đầy bất định. Hơn nữa, tình hình tranh chấp biển Đông giữa các quốc gia trong khu vực làm ảnh hưởng nặng nề đến an toàn ngư trường. Trước đây, ngư dân có thể tự do đánh bắt, khai thác thì bây giờ vấn đề an ninh không đảm bảo ngay cả trên những ngư trường được cho là truyền thống. Chính điều này là nguyên nhân gây ra tâm lý bất an cho ngư dân trước những chuyến đi biển. Vì vậy, họ tìm đến sự giúp đỡ của các thể lực siêu nhiên. Mật độ cơ sở thờ tự cá Ông dày đặc trên đảo Lý Sơn cho thấy mức độ sùng bái của ngư dân đối với vị thần biển này.

Trong nhiều chuyến điền dã ở vùng biển miền Trung và Nam Bộ, chúng tôi đã nghe ngư dân kể những câu chuyện liên quan đến việc cá Ông cứu người, với mô típ khá giống nhau: Họ bị bão trong hành trình đi đánh bắt cá, trong khi bắt lượm, họ đã khẩn nguyện xin thần Nam Hải trợ giúp. Khi tỉnh giấc, họ thấy mình trôi dạt vào vùng biển khác trên một tấm ván nhỏ. Bản thân người được cứu cũng không giải thích được vì sao một tấm ván bé nhỏ lại có thể cứu họ trong cơn bão. Họ đều tin rằng chính thần Nam Hải đã ra tay cứu giúp. Năm 1979, ông Nùng ở thôn Tây, xã An Hải đi câu thúng. Ông bơi thúng ra câu, chẳng may trưa đó có tố lớn, trời chuyển hướng thổi gió mạnh và mưa to, biển động dữ dội. Ở nhà, con ông thuê ghe, tàu đi tìm nhưng không được. Vợ ông lên hương đèn cầu nguyện thần Nam Hải cứu. Hai ngày sau, ông Nùng được tìm thấy tại bãi trước đình Tam Tòa. Khi tỉnh dậy, ông Nùng kể lại, bão to mà thúng vẫn êm, hai bên thúng như có hai

cây đèn soi sáng. Ông tin thần Nam Hải đã cứu giúp³⁵. Hay một câu chuyện khác: Cách đây vài năm có ghe từ Lý Sơn chạy vào Nam Bộ, đến tỉnh Khánh Hòa thì gặp bão đắm thuyền. Những người trên ghe khi tỉnh dậy đều cảm thấy ngạc nhiên vì chỉ nằm trên ván nhỏ nhưng cảm giác có ai đỡ đỡ đưa vào bờ an toàn³⁶.

Đối với ngư dân đi biển, không chỉ ở Lý Sơn mà ở rất nhiều địa phương khác trong cả nước, cá Ông đã trở thành một vị cứu tinh mỗi khi họ gặp nạn. Theo lời kể của một ngư dân ở huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng: “Cách đây khoảng 5 năm, khi ông cùng với con trai đi đánh cá ở ngoài biển thì bỗng dưng gặp gió to. Lúc đó, ông nghĩ sóng to gió lớn sẽ làm đắm tàu. Nhưng, như một tia hy vọng, ông khẩn vái thần Nam Hải. Lời khẩn của ông đã linh nghiệm, ông cảm giác tàu của mình có ai đỡ đưa vào bờ”³⁷. Tất cả những câu chuyện trên đều đề cập đến “phép màu” của vị thần Nam Hải.

Bên cạnh rủi ro từ thiên nhiên có những rủi ro xuất phát từ môi trường xã hội, kinh tế thị trường. Cảm giác bất lực đã khiến con người tìm đến sự an ninh tinh thần để bù đắp cho sự mất an ninh trong kinh tế thị trường³⁸. Đây là lý do tại sao tín ngưỡng cá Ông vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Trước và sau mỗi chuyến đi biển, ngư dân đều đến lăng để cầu mong hoặc cảm tạ thần đã che chở và phù hộ. Trong quá trình diền dã tại Lý Sơn (vào những năm 2009, 2010, 2015, 2016, 2017), khi đến các lăng thờ cá Ông, tôi đều thấy danh sách ủng hộ tu bổ lăng của cát lái³⁹ và lễ vật dâng cúng của ngư dân khi làm lễ. Mục đích của họ không ngoài nhu cầu tìm kiếm một chỗ dựa tinh thần cho những chuyến hành trình trên biển đầy hiểm nguy, bất trắc.

Quan điểm chức năng tâm lý của Malikowski đã góp phần giải thích cho quan niệm tôn giáo tín ngưỡng trong xã hội Việt Nam đương đại. Có lẽ, “khi nghênh đón rủi ro, con người thường tìm kiếm sự đền bù cho rủi ro đó, chẳng hạn như tìm kiếm sự can thiệp/giúp đỡ mang tính tâm linh. Điều này có thể giải thích như là một hình thức đền bù cho tình trạng bất an và để giảm bớt âu lo”⁴⁰. Niềm tin của ngư dân vào vị thần biển thể hiện qua các nghi lễ cúng kiếng cũng cho thấy luận điểm của Taylor về xu hướng thế tục hóa tôn giáo bắt nguồn từ sự phát triển của khoa học kỹ thuật trong trường hợp này không giải

thích được. Bởi lẽ, ngày nay cư dân đảo Lý Sơn không đi đánh bắt cá trên những chiếc ghe bầu thô sơ, mà họ đã được trang bị tàu thuyền với công suất lớn, các thiết bị hiện đại để có thể hỗ trợ khi gặp nguy hiểm trên biển, nhưng họ vẫn giữ niềm tin vào vị thần biển này.

Kết luận

Hiện nay, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, ngư dân Lý Sơn nói riêng và các địa phương khác đã có thể đi biển với phương tiện tàu thuyền ngày càng hiện đại, vật phẩm lương thực mang theo trên những chuyến đi biển dồi dào, đa dạng, có hệ thống trang thiết bị khoa học kỹ thuật giúp định vị, thông tin dự báo thời tiết đầy đủ,... thế nhưng vẫn còn đó những rủi ro, bất an của nghề biển. Vì vậy, tín ngưỡng thờ cúng cá Ông vẫn còn được duy trì và đáp ứng niềm tin của ngư dân Lý Sơn trong cuộc sống hiện tại.

Từ một loài sinh vật sống ở biển, với những đặc tính có thể trở thành sự trợ giúp người đi biển khi họ gặp hoạn nạn, cá voi đã trở thành ân nhân và được con người thờ phụng để tỏ lòng biết ơn, tôn lên thành một vị thần linh. Những chuyện kể của ngư dân qua các thế hệ về cá voi, được tôn lên với danh xưng “cá Ông” giúp đỡ con người, khi lụy (chết) tìm vào bờ với nhiều chi tiết huyền hoặc đã thiêng hóa thêm nhiều lớp vỏ của tín ngưỡng này. Có thể nói, ở Việt Nam, tín ngưỡng về cá Ông đã trở thành một tín ngưỡng quan trọng của cộng đồng ngư dân và vẫn còn hiện hữu trong đời sống đương đại. Những câu chuyện linh thiêng hóa sức mạnh của cá Ông đã minh chứng cho niềm tin tuyệt đối của ngư dân làm nghề biển. Chính sự thiêng hóa này đã làm cho tín ngưỡng cá Ông của cư dân đảo Lý Sơn nói riêng và ngư dân Việt Nam nói chung được lưu giữ cho đến nay. Niềm tin có sự đồng hành của cá Ông (thần Nam Hải) đã giúp cho ngư dân thêm mạnh mẽ để đối mặt với những khó khăn khác nhau trong cuộc sống. Như vậy, ý nghĩa của tín ngưỡng cá Ông thể hiện chức năng tâm lý khi con người chông chênh về niềm tin, bất an về những điều chưa chinh phục, lý giải được trong bối cảnh xã hội hiện nay, họ có khuynh hướng tìm đến tôn giáo, tín ngưỡng. Tôn giáo, tín ngưỡng có vai trò quan trọng trong việc giúp họ có thêm sức mạnh, đồng hành cùng con người vượt qua những thách thức trong cuộc sống./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Robert Layton (2007), *Nhập môn lý thuyết nhân học*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 51.
- 2 Robert Layton (2007), *Sđd*, tr. 62.
- 3 Huyện Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi (2017), *Niên giám thống kê huyện Lý Sơn*, Chi cục Thống kê, tr. 1.
- 4 Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (2005), *Địa chí Quảng Ngãi*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, tr. 158.
- 5 Phạm Trung Việt (2005), *Non nước xứ Quảng*, Nxb. Thanh Niên, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 32.
- 6 Trích nhật ký điền dã tháng 4 năm 2009.
- 7 Nguyễn Đăng Vũ (2016), *Văn hóa dân gian của cư dân ven biển Quảng Ngãi*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, tr. 98.
- 8 Lê Văn Kỳ (2015), *Văn hóa biển miền Trung Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 216.
- 9 Theo Phan Thị Yến Tuyết: “Không ít người Việt từ vùng biển Kiên Hải (Kiên Giang) xuống tới Bạc Liêu, Cà Mau cho rằng cá Ông là một sinh vật thuộc loài hữu nhũ, dễ non và người ta xác định giới tính của cá Ông là nữ. Cá Ông là nữ, Ngải giao phối với con Rồng trên Trời nên rất thiêng liêng. Do Ông mãi mê nhọc nhằn ra vào giữa biển khơi và bờ để cứu người bị nạn trên biển nên Ông bị sảy thai rồi “lụy”, còn các cá Ông con do chưa đủ ngày tháng ra đời nên khi mẹ “lụy”, các Ông cũng “lụy” theo mẹ, vì vậy ngư dân lập lăng miếu thờ các ông Lông và ông Khôi”. Xem thêm: Phan Thị Yến Tuyết (2010), “Tín ngưỡng thờ mẫu và nữ thần từ chiều kích văn hóa biển của vùng biển đảo Kiên Hải, Kiên Giang”, Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 5 (141), tr. 67.
- 10 Nguyễn Thanh Lợi (2016), *Một góc nhìn về văn hóa biển*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 214.
- 11 Nguyễn Đăng Vũ (2017), *Tlđđ*, tr. 65.
- 12 Trích nhật ký điền dã tháng 7 năm 2009.
- 13 Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo (2005), *Từ điển Việt Nam văn hóa tín ngưỡng phong tục*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 617.
- 14 Trương Thanh Hùng, Phan Đình Độ (2012), *Văn hóa dân gian huyện đảo Phú Quốc và Lý Sơn*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 212.
- 15 <https://vovworld.vn/vi-VN/xa-hoi-doi-song/khoi-phuc-bo-xuong-ca-voi-o-huyen-dao-ly-son-quang-ngai-515186.vov>, truy cập ngày 8 tháng 3 năm 2021.
- 16 Trích nhật ký điền dã tháng 7 năm 2015.
- 17 Phỏng vấn sâu ông V.H.Đ, 82 tuổi, An Vĩnh, Lý Sơn, tháng 7 năm 2015.
- 18 Bộ máy tự quản làng xã tại Lý Sơn với phân cấp “Làng – Xóm – Lân” đã hình thành từ buổi đầu khẩn hoang của người Việt tồn tại cho đến ngày nay. Đúng đầu làng là ông cả làng, xóm là chủ xóm, lân là chủ lân.
- 19 Trương Thanh Hùng, Phan Đình Độ (2012), *Tlđđ*, tr. 216.
- 20 Nguyễn Chí Bền (1997), *Tìm hiểu một số hiện tượng văn hóa dân gian Bến Tre*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 77 – 78.
- 21 Huyện Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi (2017), *Niên giám thống kê huyện Lý Sơn*, Chi cục Thống kê, tr.1.
- 22 Phỏng vấn sâu bà N.T., 40 tuổi, An Hải, Lý Sơn, năm 2012.

- 23 Nhiều tác giả (2007), *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: những cách tiếp cận nhân học*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 2.
- 24 <http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/mac-ke-tau-trung-quoc-hung-hang-20150114223523434.htm>, truy cập ngày 20/1/2021.
- 25 Trích nhật ký điền dã tháng 7 năm 2020.
- 26 <https://thanhnien.vn/thoi-su/ngu-dan-ly-son-ke-chuyen-bi-tau-trung-quoc-tong-chim-o-hoang-sa-968495.html>, truy cập ngày 20/1/2021.
- 27 <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/ngu-dan-ly-son-quyet-bam-bien-2988231.html>, truy cập ngày 20/1/2021.
- 28 Edytar Roszko (2016), “Fishers and Territorial Anxieties in China and Vietnam: Narratives of the South China Sea Beyond the Frame of the Nation”, *trong Cross-Currents: East Asian History and Culture Review*, E-Journal No. 21 (December 2016).
- 29 <http://www.baoquangngai.vn/channel/2025/201203/Ly-Son-Mo-uoc-co-nha-may-che-bien-thuy-san-2140659>, truy cập ngày 20/1/2021
- 30 “Nẫu” là từ địa phương chỉ những người thu mua sản phẩm ở cửa Sa Kỳ.
- 31 Tài liệu điền dã tháng 7 năm 2009.
- 32 Nhiều tác giả (2007), Tlđđ, tr. 9.
- 33 Nguyễn Thanh Lợi (2016), Tlđđ, tr. 211.
- 34 Phan Thị Yến Tuyết (2010), Tlđđ, tr. 67.
- 35 Lê Văn Kỳ (2015), Tlđđ, tr. 216.
- 36 Phỏng vấn sâu ông V.H.Đ., 82 tuổi, Lý Sơn, năm 2015.
- 37 Trích nhật ký điền dã tháng 7 năm 2018.
- 38 Ngô Thị Phương Lan, Hoàng Ngọc An (2014), “Ý nghĩa của tôn giáo trong bối cảnh xã hội Nam Bộ hiện nay: Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng Bà Chúa Xứ”, trong Võ Văn Sen, Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Văn Lân (chủ biên, 2014), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ: Bản sắc và giá trị*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 293.
- 39 “Cát lải” là các chủ ghe trong vịnh. Đặc điểm cơ bản để được gọi là cát lải là phải có ghe và phương tiện đánh bắt hải sản. Trong vịnh cũng có những ngư dân không có ghe lưới, những người này cùng làm việc với chủ ghe thì gọi là “bạn”. Theo Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường (2002), *Văn hóa truyền thống đảo Lý Sơn*, Xí nghiệp in Quảng Ngãi, tr. 83.
- 40 Nhiều tác giả (2007), Tlđđ, tr. 10.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lý Sơn (2000), *Lịch sử Đảng bộ huyện Lý Sơn*, Xí nghiệp in Quảng Ngãi.
2. Edytar, Roszko (2016), “Fishers and Territorial Anxieties in China and Vietnam: Narratives of the South China Sea Beyond the Frame of the Nation”, *Cross-Currents: East Asian History and Culture Review*, E-Journal No. 21, December 2016.
3. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2006), *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Nxb. Đà Nẵng.
4. Trương Thanh Hùng, Phan Đình Độ (2012), *Văn hóa dân gian huyện đảo Phú Quốc và Lý Sơn*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

5. Lê Văn Kỳ (2015), *Văn hóa biển miền Trung Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Robert Layton (2007), *Nhập môn lý thuyết nhân học*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Thanh Lợi (2016), *Một góc nhìn về văn hóa biển*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Nhiều tác giả (2007), *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: những tác tiếp cận nhân học*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Võ Văn Sen, Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Văn Lân (2014), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ: Bản sắc và giá trị*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Sở Văn hóa Thông tin Quảng Ngãi (2006), *Văn hóa cư dân đảo Lý Sơn*, Xí nghiệp in Quảng Ngãi, Quảng Ngãi.
11. Phan Thị Yến Tuyết (2010), “Tín ngưỡng thờ mẫu và nữ thần từ chiều kích văn hóa biển của vùng biển đảo Kiên Hải, Kiên Giang”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 5 (141).
12. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (2005), *Địa chí Quảng Ngãi*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
13. Phạm Trung Việt (2005), *Non nước xứ Quảng*, Nxb. Thanh Niên, Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Nguyễn Đăng Vũ (2016), *Văn hóa dân gian của cư dân ven biển Quảng Ngãi*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Abstract

MEANING OF THE WORSHIP CÁ ÔNG IN SPIRITUAL LIFE OF RESIDENTS OF LÝ SƠN ISLAND, QUẢNG NGÃI PROVINCE

Cao Nguyen Ngoc Anh

Ho Chi Minh City Cultural University

The belief of worshipping Cá Ông (a type of whales) plays an important role in the spiritual life of the inhabitants of Lý Sơn island. The author conducted qualitative research with ethnographic fieldwork from March 2008 to August 2019. The article applies the functional theory perspective (individuals' function) of Bronislaw Malinowski - an anthropologist - to explain the worship of Cá Ông as the patron god for the marine profession of fishermen on Lý Sơn island. In my opinion, the marine profession faces many risks such as the instability of the weather, fish resources, fishing grounds, and markets, which have caused insecurity for fishermen, the belief of worshipping Cá Ông meets the need for psychological reassurance for fishermen.

Keywords: Lý Sơn; fisherman; marine profession; worship Cá Ông; functionalism.